

Phẩm 32: TRỤ XỨ CỦA CÁC BỒ TÁT

Sớ câu: “Thứ nhất là nói về ý nối tiếp”: Gồm ba:

Một: Diễn rộng về A-tăng-kỳ.

Hai: Từ câu: “Cũng là đáp xa về” tiếp xuống: Là đáp lại câu hỏi nơi Hội thứ một.

Ba: Từ câu: “Trước cho phẩm này” tiếp xuống: Tức nêu ra cách giải thích khác, nghĩa như nơi Hội thứ hai đã nói.

Sớ từ câu: “Núi, Biển gồm chứa” tiếp xuống: Là giải thích về ý nghĩa của Núi, Biển. Câu này là căn cứ nơi sự: Núi ẩn chứa, Biển dung nạp.

Nói: “Chỗ dừng trụ của Nhân, Trí”: Là dựa theo sách ngoài (Luận Ngữ) để nêu. Khổng Phu Tử nói: “Người nhân thích núi như sự yên định chẳng động của núi. Người trí thích nước như tính chất trong lành, tẩy trừ của nước, trôi dưng tùy duyên. Chẳng phải khẳng định người nhân tức trụ nơi núi, người trí tức gần nơi biển.

Từ câu: “Biển thị cho đại trí” tiếp xuống: Là chính thức căn cứ nơi đối tượng được biểu thị. Chỉ một đại trí đã cùng kết hợp cả hai hình tượng nêu trên: cao như núi, sâu như biển. Dừng trụ tức là Núi. Soi chiếu tức là Biển.

Sớ câu: “Cho nên là Hương sơn của phía bắc núi Tuyết”: Phàm đã nói: “Nên là” tức có sự nghi hoặc, khó dung hợp nên chẳng thể nhận biết một cách dứt khoát. Rõ là đa văn mà còn thiếu nên nghi.

Nói: “Phía bắc núi Tuyết”: Luận Câu Xá nói: “Phía nam núi Hương, phía bắc núi Tuyết có Ao A-nậu đạt”. Cho nên biết núi Tuyết ở về cực nam của núi Hương.

Sớ: “Năm núi là Thanh Lương”: Văn nơi bản Sớ giải gồm sáu phần:

Một: Giải thích tóm lược về văn của Kinh.

Hai: Làm rõ phần đối tượng được biểu thị.

Ba: Xác định về nơi chốn.

Bốn: Hiển bày về sự linh diệu nơi bậc Thánh.

Năm: Trưng dẫn nguyên do.

Sáu: Khuyến khích các đối tượng tu tập cung kính

Nay nói về phần một: Tóm lược có hai tên gọi.

Nói: “Núi Ngũ đài của Đại Châu”: Tức huyện Ngũ đài cùng khu vực của hai Huyện Phần Trí. Người đi đến chẳng phải là một nên có thể nêu tóm lược.

Sớ từ câu: “Biểu thị về bậc đại Thánh của Ta” tiếp xuống: Là phần hai, làm rõ về đối tượng được biểu thị. Phần nhiều đều xuất xứ từ Kinh “Kim Cương đỉnh Du Già”, cũng có dùng Lý để suy xét, phân tích.

Nói: “Bậc Đại Thánh” tức Bồ-tát Văn Thù. Chẳng nêu về tên mà gọi thẳng là Đại Thánh. Hiện tại trong núi khi xưng niệm chỉ gọi là “Bồ-tát Đại Thánh”, tức nêu chỗ xưng niệm tổng quát để chỉ riêng về tính chất an lành.

Nói: “Năm Trí”: Nếu dựa theo “Phật địa Kinh Luận” thì năm Pháp thân tóm Tánh đại giác, tức bốn Trí Bồ đề và một Chân pháp giới.

Nếu dựa vào Kinh Kim Cương đỉnh tức một Chân pháp giới gọi là Trí pháp giới thanh tịnh, nên thành năm Trí.

Hai là năm mắt có thể nhận biết.

Ba là năm bộ tức: Một là Phật bộ. Hai là Kim Cương bộ. Ba là Bảo bộ. Bốn là Liên hoa bộ. Năm là Yết-ma-bộ. Tất cả chân ngôn của chư Thiên đều thuộc về Bảo bộ. Chân ngôn của các Quỷ thần thuộc về Yết-ma-bộ.

Bốn là năm Ấm tức năm Ấm của Ngã, biểu thị trong năm đài có đại giác. Tức diệu tuệ tự tại của Phật Bất động Trí, là Văn Thù.

Năm là “Đầu đội mào của năm Phật” tức các vị đại Bồ-tát phần nhiều có mào này. Nhưng Đại Thánh thì không bàn về chuyện đội mào.

Sáu: “Lại thường có năm búi tóc”: Nhưng năm nghĩa của chúng, so sánh về loại đại thể là giống nhau. Tức Búi tóc chính giữa là đài ở giữa, biểu thị cho trú xứ của Phật Tỳ-lô-giá-na, là chủ của Phật bộ, trí Pháp giới thanh tịnh cũng là Phật nhãn.

Một búi tóc về phía đông tức đài phía đông, trú xứ của Phật A Súc, là chủ của Kim Cương bộ, là đại viên cảnh Trí tức Tuệ nhãn.

Một búi tóc phía nam là đài phía nam, trú xứ của Như Lai Bảo sinh là chủ của Bảo bộ, là Bình đẳng tánh Trí, tức Thiên nhãn.

Một búi tóc phía Tây là đài phía Tây, trú xứ của Như Lai A-di-đà là chủ của Liên hoa bộ, là Diệu quán sát Trí, tức Pháp nhãn.

Một Búi tóc phía Bắc tức đài phía Bắc tức trú xứ của Như Lai Bất Không Thành Tựu, là chủ của Yết ma bộ, là Thành sở tác Trí, tức Nhục nhãn.

Bảy: Nếu phối kết với năm thừa thì chính giữa là Phật thừa. Đông là Bồ-tát thừa. Nam là Duyên giác thừa. Tây là Thanh văn thừa. Bắc là Nhân, Thiên thừa. Nếu Nhân, Thiên thừa tách riêng thì Bắc là Nhân

thừa, hợp Phật, Bồ-tát. Phần còn lại đều như thứ lớp.

Tám: Như làm trong lành năm thứ ô trượt thì chỉ chọn lấy năm phần không giống nhau, chẳng cần phải theo thứ lớp. Nếu phối kết với năm Ấm thì chính giữa là Thức Ấm. Đông là Hành ấm. Nam là Tưởng ấm. Tây là Thọ ấm. Bắc là Sắc ấm. So sánh về thứ lớp thì Thức là chủ. Nhưng trên nói Như Lai thì đều có chủng tử, mỗi mỗi quán hành đều riêng biệt chẳng giống. Người học Mật giáo mới biết ý chỉ chính, nay chỉ tóm lược mà thôi.

Sớ từ câu: “Nhưng chỉ nói phương Đông bắc” tiếp xuống: Là phần ba, xác định về nơi chốn. Do kinh không chỉ ra tên nước, chỉ nói phương Đông Bắc nên dẫn kinh xác định về phương sở, nơi chốn. Do kinh này (Hoa Nghiêm) không chỉ rõ tức trong phần so sánh tám phương, thì bảy phương còn lại ở văn tiếp theo đều không chỉ rõ tên nước. Nay e người nhận thức nông cạn có sự mê lầm nên dẫn Kinh để chứng minh. Kinh ấy cũng gọi là “Kinh Bát tự Đà-la-ni” rộng thuyết về công đức của Bồ-tát Văn Thù. Sớ giải vẫn còn lược nêu, nay lại dẫn ra đây: Kinh ấy viết: Bồ-tát Kim cương Mật tích chủ hỏi Phật: Thưa Thế tôn! Văn Thù Sư lợi an trụ ở phương chỗ nào? Lại phương nào thường hành hóa lợi ích chúng sinh? Phật đáp: “Sau khi Ta diệt độ...” Từ đây trở xuống văn của Sớ giải hoàn toàn dẫn ra. Dưới có kệ viết: “Đại Bồ-tát Văn Thù không bỏ bi nguyện lớn, biến thân làm Đồng chân, đội mào hoặc đầu trần, hoặc nơi trẻ con nhóm, vui chơi nơi làng ấp. Hoặc làm người nghèo cùng, tướng già nua suy yếu, cũng hiện thân đói rét, rảo đi phố phường chợ, xin y phục, tiền của khiến người phát tâm Thí, cho đầy tất cả nguyện. Khiến người phát tâm tin, tâm tin phát khởi rồi, vì nói sáu pháp Độ. Thống lãnh vạn Bồ-tát, ở nơi Ngũ Đỉnh sơn, phóng muôn ức Ánh sáng, người Trời thấy đều thấy, tội nhỏ đều tiêu trừ. Hoặc được pháp Văn trì, tất cả Đà-la-ni, môn Bí mật sâu, chứa, tu hành chứng pháp thật, rớt ráo nguyện quả Phật. Đủ không Tam-muội môn, tập hết nẻo Nê hoàn. Văn Thù nguyện lực lớn, cùng Phật đồng cảnh giới”. Tiếp theo dưới lại rộng tán thán về công đức, không thể tường thuật lại hết vì nhiều, cần nên tìm Kinh ấy mà xem!

Sớ từ câu: “Về dấu vết linh diệu nơi núi” tiếp xuống: Là phần bốn, hiển bày về sự linh diệu của bậc Thánh. Gồm hai chi tiết:

Thứ nhất: Lược chỉ rõ về các văn.

Thứ hai: Tự thuật lại về chỗ nghe thấy.

Nơi chi tiết thứ nhất, bản truyện nêu dẫn hết sức rộng, tóm lược có sáu môn:

Một là: Lập danh, nêu lên sự ứng hóa.
Hai là: Đặc điểm về biên vực dài rộng.
Ba là: Nói về các tháp miếu nơi đỉnh đài.
Bốn là: Nêu các đền, chùa.
Năm là: Sự linh ứng xưa nay.
Sáu là: Công đức của việc nghe tên, kính lễ.

Sớ Từ câu: “Tôi, từ nhỏ đã tìm xem nơi” tiếp xuống: Là chi tiết thứ hai, tự thuật lại về chỗ thấy nghe. Gồm hai:

Một: Nêu ra nguyên do của việc đi đến núi.

Do có đọc Văn kinh nói: “Bồ-tát Văn Thù trụ ở núi Thanh Lương” nên quyết định đi. Đương thời giặc giã loạn nghịch, chiến tranh đầy khởi, sài lang đầy đường đi, núi sông hiểm trở, nhưng tôi tuyệt không sợ hãi mà đi. Cho nên nói: “Dựa vào số mệnh”. Mới đầu vốn nghĩ chỉ tạm đi, nhưng ngày lại ngày càng dốc sức truy tìm cảnh Thánh. Mười lăm năm làm bộ Sớ giải, thì đều đây chính thức phải đến mười năm.

Hai: Sớ câu: Từ câu: “Sự cảm ứng ấy” tiếp xuống là chính thuật lại trình bày việc thấy nghe. Từ câu “Về chùa, hình thế núi” tiếp xuống là nói phong cảnh đẹp. Núi này cách phía Đông bắc của Trường An một ngàn sáu trăm dặm, cách phía Đông nam của Đại châu hơn trăm dặm, và có nhiều các châu đến hơn bảy trăm dặm. Bên trái gần núi Hằng (Hằng Nhạc) nhô ra hàng ngàn ngọn núi; bên phải tiếp giáp với Mạnh tân (bên cạnh Mạnh) một dải rộng dài. Phía Bắc gần như tuyệt đối trong lành hết tất cả bụi khói trong muôn dặm, phía Nam che át ôm trọn cả Phần Dương là chỗ dựa chắc chắn của một đại quốc. Mặt trời, mặt trăng qua lại hai bên núi thông dong hội tụ rỗng mây. Tuy tuyết tích tụ, mùa Hạ đọng lại mà hoa đẹp muôn loại; gió rét cắt da mà cỏ tốt ngàn thứ. Núi đỏ trải dài như tấm bình phong rực rỡ, lớp lớp khởi lên bài trí những đám mây xua tan sương mờ. Mỗi mỗi trong ngàn ngọn núi khó thể nào nói hết.

Nói về cảnh chùa: Đời bắc Tề vua sùng kính núi này, xây lập Già lam. Chỗ hơn hai trăm nền đất mềm cũ, lúc ấy dựa vào xây dựng chùa chỉ có tám. Năm Trinh nguyên trở về sau số ít nhất phải hơn mười. Hoặc ôm ngoài năm ngọn núi, hoặc giữa hai ngọn núi nhô ra, hoặc chính giữa ngọn núi, hoặc cao chót vót ở ngoài mây. Các cảnh chùa đẹp không thể tả hết.

Sớ câu: Từ câu: Từ khi Đại sư ẩn tích tiếp xuống: Là phần thứ năm trưng dẫn về nguyên do, gồm luôn việc làm rõ Thánh tích. Đầu tiên đối với phần chính, trình bày nguyên do sâu xa. Trong kinh Đại tập,

Phật đem Niết-bàn ủy thác cho các Bồ-tát, một phần hộ vệ đại thiên. Cõi này phần nhiều có loài rồng độc làm hại, người phần nhiều yêu thích Đại thừa, nên Bồ-tát Diệu cát tường ở cõi này để hành hóa. Vì thế nói: Đức mẫu nhiệm phát huy ở Đông Hạ” Kinh Văn Thù Bát nên hoàn viết: Nếu người chỉ nghe được danh hiệu đã trừ được tội sinh tử trong mười hai kiếp. Nếu người lễ bái thì luôn sinh trong nhà Phật. Như xưng danh hiệu một ngày đến bảy ngày, Bồ-tát Văn Thù giáng hiện. Hoặc có chướng duyên từ đời trước thì trong mộng được thấy. Được thấy hình tượng rồi, người này với quả vị bước lên hàng Thánh, ứng hóa rộng lớn. Vì thế nói: Phát huy.

Tiếp theo đối với việc xác nhận hai câu nầy trên. Trước tiên xác nhận về nghĩa: “Đại sư ẩn tích”, và đã thông các nghi nạn. Nghĩa là có người hỏi: Nói thường hiện hữu ở núi Linh thứu và các trụ xứ khác, sao lại nói là ẩn tích? Đáp: Gốc của hai Thánh vốn đều hiển nhiên, dấu vết của hai Thánh lưu lại có ẩn hiện. Nay thì núi linh thứu thấy đều bị bụi cây um tùm che phủ kê sơn tức là Kê Túc, cũng thuộc về núi Thứu. Ứng hiện, tiếp xuống là xác nhận nghĩa “Phát huy ở Đông Hạ nên trên. Núi giống như Linh Thứu nên đặt tên nói Thứu lãnh. Tiếp sau sẽ nêu bày.

Sớ câu: Câu: “Thần tăng hiển bày rõ ở cảnh Linh v.v... Nam Sơn cảm Thông truyện viết: Vũ văn thời Hậu chu, Văn Thù hóa làm Phạm tăng, du hành đến đất này nói: Muốn lễ bái chỗ của Phật Ca diếp và đến chỗ trụ xứ của Văn Thù Sư Lợi gọi là núi Thanh Lương. Đầu đời Đường ở Trường An, Sư tử quốc, so vị tăng chín mươi chín hạ, là người chứng Tam quả. Nghe có Thánh tích ở đây, du hành đến lễ núi Thanh Lương. Đều là thần tăng hiển bày rõ ràng.

Nói “Tuyên công vâng lệnh ở chư Thiên: Nam sơn Cảm Thông truyện viết: Lúc ấy có người Trời họ lục, tên là Huyền Xương đến nói rằng: Đệ tử ở thời Chu mục Vương, sinh lên Trời. Tôi bèn hỏi: Trong chùa có chỗ nghi ngờ là từ xưa tương truyền Bồ-tát Văn Thù ở núi Thanh lương thống lãnh năm trăm tiên như mà nói pháp. Trong Kinh lại nói: Văn Thù an trụ lâu dài ở thế giới Ta bà. Ta bà tức gọi chung cho đại thiên thế giới, như thế nào riêng ở phương này? Người kia đáp: Văn Thù là thầy trước kia của chư Phật, tùy duyên được thấy ứng biến chẳng đồng. Là bậc đại sĩ có công đức lớn nên cảnh giới ứng hóa qua lại có người thấy Ngài, nên không được không tin. Vì thế nói: Trên vâng mệnh ở chư thiên.

Lại hiện tại Phía Nam núi có phủ Thanh Lương, huyện Ngũ Đài; phía Bắc núi có phủ đài cũng được soi tỏ muôn thời đại, nên không có

mê lâm Thánh tích ấy.

Sớ câu: Câu: Hán Minh mở vận hội ở sự tôn sùng làm nền tảng, Ngụy đế dốc lòng tin ở sự giáo hóa tốt cùng”: Là dựa theo sách Nam Sơn Cẩm Thông truyện nói: Hiện tại, phía Đông nam núi Ngũ Đài cách ba mươi dặm có Đại Phu Linh Thứu tự với dấu viết của hai điện đường vẫn còn. Phía Nam có vườn hoa rộng khoảng hai khoảnh, bốn mùa nở rộ, chẳng ai hiểu rõ. Hoặc có người nói do Hán Minh đế tạo dựng, hoặc do Ngụy Văn đế làm ra, cả hai thuyết chẳng đồng thì sao? Người trời bèn đáp: Đều do hai Vua tạo dựng. Thời Am Mục Vương đã có Phật pháp, núi này linh thiêng kỳ dị, là chỗ an trụ của Bồ-tát Văn Thù. Chu Mục Vương xây chùa trong núi để cúng dường, cho đến vua A dục cũng nương theo đó xây dựng Tháp. Đầu thời Hán Minh đế có Ma đăng dùng thiên nhãn cũng thấy có tháp, thỉnh vua lập chùa. Hình núi giống ở Linh Thứu nên đặt hiệu là “Đại Phu Linh Thứu tự” Đại phu là nghĩa đức tin rộng lớn. Vua tin tưởng giáo lý lời Phật khuyên mọi người cùng tu. Vườn hoa, hiện nay ở trước chùa. Những thời vua sau hoặc đổi làm “Đại Hoa Viên tự” Đến thời Đại Thánh Hoàng Hậu Tắc Thiên, cùng Tam tạng pháp sư ở nước Vu diên dịch Kinh Hoa nghiêm, thấy Bồ-tát ở núi Thanh Lương, nhân đấy đổi tên là “Đại Hoa Nghiêm tự”. Năm đỉnh tự lại bao quanh chính giữa mở thành trung tâm dãy núi Ly, Khảm, Càn, Khôn đều được Lý trung dung, hàng ngàn mỗm núi cao ngất nhô lên, muôn hạng sâu khuất ẩn chìm, từ cảnh núi tiên Thứu lãnh, trở thành, một chi lá của Hoa Nghiêm Tông. Tin rằng đây là chốn tụ hội các linh diệu, cũng là trung tâm huyền cơ của bậc Hiền Thánh. Vì thế, mà trên nói. “Được gọi tên Thứu lãnh cho cõi đất này”.

Sớ câu: Câu “Đời Bắc Tề, một số châu dốc sức chu cấp”: Là Truyện viết: Đời Bắc Tề, Cao đế hết lòng tin tưởng giáo pháp Đại thừa, bèn xây dựng hơn hai trăm ngôi chùa ở trên núi này, cắt giảm của tám châu để cúng dường chúng tăng ở núi các thứ cần dùng như y phục, thuốc men v.v... Hiện nay, vẫn còn Trang viện Ngũ đạo tràng.

Sớ câu: Câu: “Có Ánh sáng trở về của chín vị vua ở đời Đường”: Là từ vua Đại Đường Trung Hoa đến Thánh đế nay nối tiếp chín đời không ai không quay về nơi soi sáng của Thánh. Nói “Thánh đế nay” tức Đức Tông đế hết lòng quy ngưỡng núi Linh, mà xuất chiếu chỉ. Áo trời thường sáng trong năm đỉnh núi, khiến hương thơm cỏ thuốc chẳng hề dứt quá năm tháng. Lầu vàng núi cao chót vót ở mây còn nghi là Thánh hóa. Rừng trúc xum xuê dựng đứng đến lưng chừng núi, ẻo lả tự như chư thiên đến. Vì thế, trăm dân quy tụ về chín chậu duy trì cung

phụng. Mây theo sương mờ hợp lại, che phủ mặt đất, mênh mang đầy núi. Nếu chẳng phải là Tổ Sư của Chư Phật Ta tích lũy muôn hạnh dày trong nhiều kiếp, mây lành mang mát khắp che, biển trí sáng suốt, sâu thẳm mà quy nạp, pháp giới rộng lớn làm thành cõi, độ tận chúng sinh làm nguyện môn, thì ai có thể ứng hiện? Cảm nhận được như đây, thì duyên lành đời trước đâu phải cạn. Gặp do tích này, tình cảm dâng trào, khuấy động mà chẳng dứt, nên hình dung ra viết thành lời vịnh.

